

Số: 508 /QĐ-SGDHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Hướng dẫn một số điều của Quy chế niêm yết
và giao dịch hợp đồng tương lai**

TỔNG GIÁM ĐỐC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐTV ngày 30/06/2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTV ngày 09/07/2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-SGDHN ngày 01/10/2021 của Chủ tịch Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2025 của Hội đồng Thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc giao phụ trách Ban điều hành Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;



Căn cứ Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2025 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc phòng Thị trường chứng khoán phái sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn một số điều của Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Hệ thống công nghệ thông tin của gói thầu “Thiết kế, giải pháp cung cấp lắp đặt và chuyển giao hệ thống công nghệ thông tin - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh” chính thức vận hành.

Điều 3. Giám đốc phòng Tổng hợp, Giám đốc phòng Thị trường chứng khoán phái sinh, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch (để b/c);
- BDH (để biết);
- BKS (để biết);
- Lưu: VT, TTCKPS.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Vũ Thị Thúy Nga

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

**HƯỚNG DẪN
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH
HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của
Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

I. Mục đích ban hành

Nhằm hướng dẫn một số điều của Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai của Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) Việt Nam.

II. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng điều chỉnh

Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) Hà Nội, các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, kinh doanh, tư vấn và cung cấp các dịch vụ liên quan đến hợp đồng tương lai tại Sở GDCK Hà Nội.

2. Phạm vi áp dụng

Sở GDCK Hà Nội hướng dẫn Điều 6 và Điều 31 Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai ban hành kèm Quyết định số 21/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2025 của Hội đồng thành viên Sở GDCK Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai).

III. Nội dung

1. Mã giao dịch

a) Mã giao dịch quy định tại Điều 6 của Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai bao gồm 09 ký tự, cụ thể như sau:

- 01 ký tự Loại chứng khoán
- 01 ký tự Nhóm chứng khoán phái sinh
- 02 ký tự Tài sản cơ sở
- 01 ký tự Năm đáo hạn
- 01 ký tự Tháng đáo hạn
- 03 ký tự định danh của chứng khoán phái sinh;

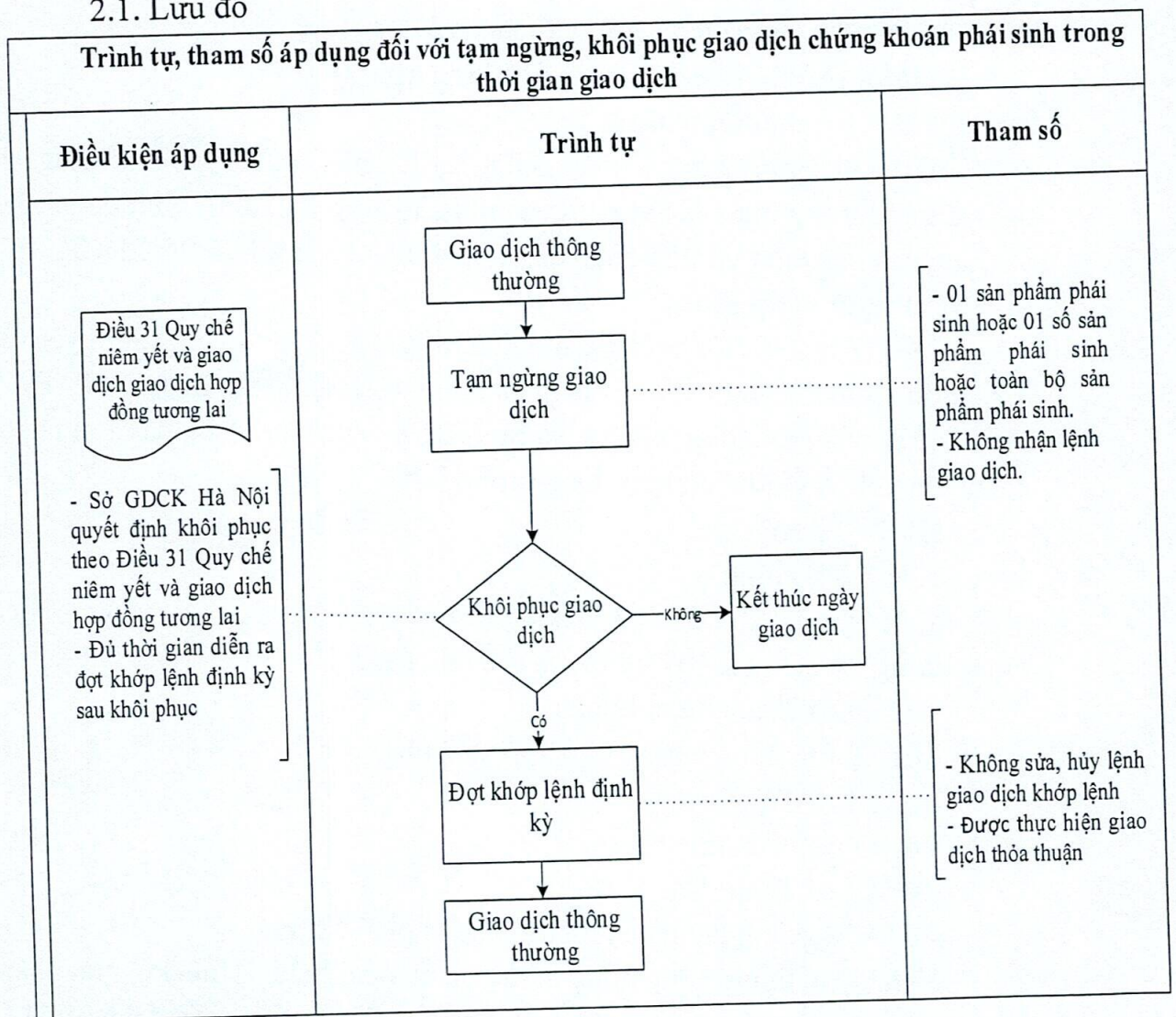
b) Khi Hệ thống công nghệ thông tin của gói thầu “Thiết kế, giải pháp cung cấp lắp đặt và chuyển giao hệ thống công nghệ thông tin - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh” (Hệ thống mới) chính thức vận hành, các sản phẩm phái sinh hiện có sẽ được chuyển đổi sang mã giao dịch mới quy định tại Điều 6 của Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai theo lộ trình sau:



- Đối với sản phẩm đang niêm yết:
- + Với các mã giao dịch đã niêm yết trước thời điểm vận hành Hệ thống mới: giữ nguyên như cũ cho đến khi đáo hạn;
- + Với các mã giao dịch niêm yết sau thời điểm vận hành Hệ thống mới: áp dụng quy định tại Điều 6 Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai.
- Đối với các sản phẩm niêm yết sau thời điểm vận hành Hệ thống mới: áp dụng quy định tại Điều 6 Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai.
- c) Nội dung chi tiết về mã giao dịch được quy định tại Phụ lục của Hướng dẫn này.

2. Trình tự, tham số áp dụng đối với tạm ngừng, khôi phục giao dịch chứng khoán phái sinh trong thời gian giao dịch

2.1. Lưu đồ



2.2. Mô tả chi tiết

a) Việc tạm ngừng giao dịch theo quy định tại Điều 31 Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai

- Phạm vi áp dụng: việc tạm ngừng giao dịch có thể thực hiện đối với 01 sản phẩm phái sinh hoặc một số sản phẩm phái sinh hoặc toàn bộ sản phẩm phái sinh.

- Trong thời gian tạm ngừng giao dịch, hệ thống giao dịch không nhận lệnh giao dịch.

b) Sở GDCK Hà Nội có thể quyết định không khôi phục hoặc khôi phục giao dịch sau khi tạm ngừng trong thời gian giao dịch như sau:

(i) Trường hợp Sở GDCK Hà Nội không khôi phục giao dịch sau khi tạm ngừng: thị trường kết thúc ngày giao dịch.

(ii) Trường hợp Sở GDCK Hà Nội khôi phục giao dịch sau khi tạm ngừng: thị trường được khôi phục bằng một đợt khớp lệnh định kỳ.

- Trong đợt khớp lệnh định kỳ sau khôi phục, hệ thống giao dịch xử lý như đối với phiên khớp lệnh định kỳ thông thường:

+ Không thực hiện việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh;

+ Được thực hiện giao dịch thỏa thuận.

- Sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ sau khôi phục, thị trường trở về giao dịch thông thường theo tiến trình giao dịch còn lại.



PHỤ LỤC

QUY ĐỊNH VỀ MÃ GIAO DỊCH

(Kèm theo Hướng dẫn một số điều của Quy chế niêm yết và giao dịch hợp đồng tương lai)

Vị trí ký tự	Độ dài ký tự	Loại ký tự	Nhóm	Quy ước	Mô tả
1	1	Loại chứng khoán	CKPS	CKPS = 4	
2	1	Nhóm chứng khoán phái sinh	HĐTL	HĐTL = 1	
3	2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu	I (I1, I2, ...)	Quy ước I1: VN30; các chỉ số sau lần lượt theo thứ tự I2, I3,
			Trái phiếu Chính phủ	B (B5, BA, ...)	Quy ước B5: TPCP kỳ hạn 5 năm; BA: TPCP kỳ hạn 10 năm
			Khác		Thông báo khi có tài sản cơ sở khác
5	1	Năm đáo hạn	HĐTL	0 ~ W	Các năm sẽ được quy ước như bảng bên dưới và lặp lại sau 30 năm. 2010= 0 2016= 6 2022= C 2028= J 2034= Q 2011= 1 2017= 7 2023= D 2029= K 2035= R 2012= 2 2018= 8 2024= E 2030= L 2036= S 2013= 3 2019= 9 2025= F 2031= M 2037= T 2014= 4 2020= A 2026= G 2032= N 2038= V 2015= 5 2021= B 2027= H 2033= P 2039= W Các chữ cái "I", "O", "U" không được sử dụng để tránh nhầm lẫn với các ký tự "1", "0" và "V".
6	1	Tháng đáo hạn	HĐTL	1 ~ C	Các tháng trong năm sẽ được quy ước như sau: [01] 1 [02] 2 [03] 3 [04] 4 [05] 5 [06] 6 [07] 7 [08] 8 [09] 9 [10] A [11] B [12] C
7	3	Ký tự định danh của CKPS	HĐTL	Hợp đồng tương lai = 000	03 ký tự định danh được sử dụng cho sản phẩm phái sinh khác trong tương lai.

Sở GDCK Hà Nội sẽ cập nhật thêm khi có sản phẩm mới.